

Thanh Phú, ngày 29 tháng 7 năm 2022

Số:17/2022/QĐCNHGT-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của anh Nguyễn Văn C (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Nguyễn Thị Thu T) và ông Võ Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 07 tháng 3 năm 2022 của bà Nguyễn Thị Thu T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 152/3 ấp Thanh Hưng, xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Ông Võ Văn T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp QĐ A, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 cụ thể như sau:

Ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 170.370.000 đồng. Thời gian và cách thức trả:

- Khi quyết định có hiệu lực pháp luật ông Võ Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền là 140.370.000 đồng.

- Ngày 17/01/2023 trả 30.000.000 đồng;

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Do bà T tự nguyện rút yêu cầu về việc yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả nợ lãi cho bà T số tiền là 9.154.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân